

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC
(Chương trình chất lượng cao)

1/ TÊN HỌC PHẦN

- Tiếng Việt: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin (Nguyên lý 2)
- Tiếng Anh: Fundamental Principles of Marxism – Leninismn (part 2)
- Mã học phần: THML02 Tổng số tín chỉ: 03

2/ KHOA/BỘ MÔN PHỤ TRÁCH GIẢNG DẠY

Khoa Triết học và Chính trị học

3/ TÓM TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

3.1. Tại sao phải/nên học:

Môn học Nguyên lý 2 (*bao gồm kiến thức cơ bản về kinh tế chính trị Mác-Lênin, chủ nghĩa xã hội khoa học*), cung cấp nền tảng kiến thức chung về bản chất, các quy luật chi phối các hiện tượng, quá trình kinh tế, chính trị-xã hội. Giúp người học vận dụng các quy luật kinh tế-xã hội vào các hoạt động kinh tế, chính trị-xã hội nhằm đạt được hiệu quả cao; góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu “*Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*”.

- Làm cơ sở việc nghiên cứu các môn chuyên ngành
- Việc nắm vững kiến thức những nguyên lý, quy luật kinh tế-xã hội là hết sức quan trọng trong thực tiễn, góp phần quyết định thành công của bạn, dù bạn ở trên cương vị người làm chính sách, người quản lý doanh nghiệp, doanh nhân hay nhà đầu tư.

3.2. Nội dung chính:

Môn học gồm 8 chương, sinh viên sẽ được giới thiệu tổng quan các nội dung cơ bản về hàng hóa, tiền tệ; các quy luật chi phối quá trình tích lũy vốn, quá trình tái sản xuất; bản chất của lợi nhuận; các vấn đề của kinh tế chính trị hiện đại và xu hướng phát triển của kinh tế. Ngoài ra, sinh viên còn được giới thiệu tổng quan về tiến trình cách mạng XHCN. Với mỗi nội dung, sinh viên sẽ được học lý thuyết đi đôi với thảo luận các vấn đề nóng trong thực tiễn tại Việt Nam và trên thế giới

4/ MỤC TIÊU CHUNG CỦA MÔN HỌC

4.1. Về kiến thức

- Người học nắm được kiến thức về bản chất của hàng hóa và nền sản xuất hàng

hóa, tiền tệ; các nhân tố ảnh hưởng đến giá cả hàng hóa; quá trình hình thành hàng hóa, tiền tệ và các quy luật trong nền kinh tế hàng hóa.

- Người học nắm được các vấn đề nguồn gốc của cải trong xã hội: hàng hóa sức lao động, quá trình tạo ra giá trị thặng dư, quá trình tích lũy vốn.

- Người học nắm được các kiến thức về bản chất của lợi nhuận trong các lĩnh vực: thương nghiệp, ngân hàng...

- Có tư duy để quyết định nên đầu tư vào lĩnh vực nào trong ngắn hạn và dài hạn

- Người học nắm được quá trình di chuyển vốn từ ngành này sang ngành khác hoặc trong các ngành với nhau...

- Người học nắm được những xu thế của Kinh tế chính trị hiện đại, như: độc quyền, độc quyền nhà nước từ đó đưa ra các nhận định đúng đắn cho sự phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam

- Người học hiểu được tính tất yếu đi lên CNXH và nắm được con đường đi lên chủ nghĩa xã hội để có thái độ đúng đắn trong cuộc sống.

- Có khả năng đọc hiểu, phân tích và thảo luận những vấn đề kinh tế chính trị trong thực tiễn.

4.2. Về kĩ năng

- Hình thành và phát triển kỹ năng nghiên cứu độc lập và làm việc theo nhóm

- Hình thành và phát triển kỹ năng nghiên cứu (tổng hợp, xử lý số liệu, phân tích thông tin), và trình bày vấn đề nghiên cứu (viết bài nghiên cứu dưới dạng tiểu luận, thiết kế slide, thuyết trình), khả năng phản ứng nhanh (trả lời câu hỏi phản biện).

- Hình thành và phát triển kỹ năng hệ thống hóa những kiến thức đã thu nhận được của người học;

- Hình thành và phát triển kỹ năng bình luận, đánh giá, so sánh của người học về những nội dung đã học để vận dụng vào thực tiễn.

4.3. Về thái độ

- Sau khi học xong môn học, người học có cách nhìn đúng đắn hơn về thị trường và các quy luật của nền kinh tế hàng hóa, từ đó đưa ra những quyết định đúng đắn khi tham gia vào các hoạt động kinh tế (và/ hoặc) có thể đưa ra các chính sách kinh tế phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

4.4. Các tiêu chí khác

- Góp phần phát triển kỹ năng cộng tác, làm việc nhóm;

- Góp phần phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo, khám phá tìm tòi;

- Góp phần trau dồi, phát triển năng lực đánh giá;

- Góp phần rèn luyện kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, quản lí, theo dõi kiểm tra việc thực hiện chương trình học tập.

5/ LỊCH TRÌNH GIẢNG DẠY MÔN NGUYÊN LÝ II

STT	Tuần	Nội dung	Số tiết	Thảo Luận	Tổng
1	T.1	Chương 1: ĐỐI TƯỢNG, PP VÀ CHỨC NĂNG CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ	2	1	3
2	T.2	Chương 2: HÀNG HÓA VÀ TIỀN TỆ	3		9
3	T.3	Chương 2: HÀNG HÓA VÀ TIỀN TỆ	2	1	
4	T.4	Chương 2: HÀNG HÓA VÀ TIỀN TỆ		3	
5	T.5	Chương 3: SẢN XUẤT GIÁ TRỊ THẠNG DƯ VÀ QUÁ TRÌNH TÍCH LŨY TƯ BẢN	3		
6	T.6	Chương 3: SẢN XUẤT GIÁ TRỊ THẠNG DƯ VÀ QUÁ TRÌNH TÍCH LŨY TƯ BẢN	1	2	9
7	T.7	Chương 3: SẢN XUẤT GIÁ TRỊ THẠNG DƯ VÀ QUÁ TRÌNH TÍCH LŨY TƯ BẢN	1	2	
8	T.8	Chương 4: TÀI SẢN XUẤT TƯ BẢN XÃ HỘI VÀ CÁC HÌNH THỨC BIỂU HIỆN CỦA GIÁ TRỊ THẠNG DƯ	3		6
9	T.9	Chương 4: TÀI SẢN XUẤT TƯ BẢN XÃ HỘI VÀ CÁC HÌNH THỨC BIỂU HIỆN CỦA GIÁ TRỊ THẠNG DƯ	1	2	
10	T.10	Chương 5: CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐỘC QUYỀN VÀ CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC	3		9
11	T.11	Chương 5: CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐỘC QUYỀN VÀ CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC	2		
		Hướng dẫn viết tiểu luận	1		
12	T.12	Chương 5: CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐỘC QUYỀN VÀ CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC		3	
13	T.13	Chương 6: SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN VÀ CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA	2	1	3
14	T.14	Chương 7: NHỮNG VẤN ĐỀ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI CÓ TÍNH QUY LUẬT TRONG TIẾN TRÌNH CÁCH MẠNG XHCN	2	1	3
15	T.15	Chương 8: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI HIỆN THỰC VÀ TRIỂN VỌNG	1	1	2
		Ôn tập	1		1
			28	17	Tổng 45 tiết

6/ MÔ TẢ NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	Nội dung	Lý Thuyết (Tiết)	Thảo luận + T.luận (Tiết)	Tổng số (Tiết)
1	<p style="text-align: center;">Chương 1</p> <p style="text-align: center;">ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ CHỨC NĂNG CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ</p> <p>I. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ</p> <p>1. Khái niệm kinh tế chính trị</p> <p>2. Đối tượng nghiên cứu của kinh tế chính trị</p> <p>II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ</p> <p>1. Phương pháp duy vật biện chứng</p> <p>2. Phương pháp trừu tượng hóa khoa học</p> <p>3. Phương pháp logic kết hợp với phương pháp lịch sử</p> <p>III. CHỨC NĂNG VÀ SỰ CẦN THIẾT PHẢI NGHIÊN CỨU KINH TẾ CHÍNH TRỊ</p> <p>1. Chức năng của kinh tế chính trị</p> <p>2. Sự cần thiết phải nghiên cứu kinh tế chính trị học</p>	2 tiết	1 Tiết	3 Tiết

2	<p style="text-align: center;">Chương 2 HÀNG HÓA VÀ TIỀN TỆ</p> <p>I. ĐIỀU KIỆN RA ĐÒI, TỒN TẠI VÀ VAI TRÒ CỦA SẢN XUẤT HÀNG HÓA</p> <p>1. Điều kiện ra đời, tồn tại của sản xuất hàng hóa</p> <p><i>1.1. Khái niệm sản xuất hàng hóa</i></p> <p><i>1.2. Điều kiện ra đời, tồn tại của sản xuất hàng hóa</i></p> <p>2. Đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hóa</p> <p>II. HÀNG HÓA</p> <p>1. Hàng hóa và hai thuộc tính của hàng hóa</p> <p><i>1.1. Khái niệm hàng hóa</i></p> <p><i>1.2. Hai thuộc tính của hàng hóa</i></p> <p><i>1.1.1. Giá trị sử dụng của hàng hóa</i></p> <p><i>1.1.2. Giá trị của hàng hóa</i></p> <p><i>1.1.3. Mối quan hệ giữa hai thuộc tính</i></p> <p>2. Tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa</p> <p><i>2.1. Lao động cụ thể</i></p> <p><i>2.2. Lao động trừu tượng</i></p> <p>3. Lượng giá trị của hàng hóa</p> <p><i>3.1. Thời gian lao động xã hội cần thiết</i></p> <p><i>3.2. Những yếu tố ảnh hưởng đến</i></p>	5	4	9 Tiết

	<p>lượng giá trị của một đơn vị hàng hóa</p> <p>III. TIỀN TỆ</p> <p>1. Nguồn gốc và bản chất của tiền tệ</p> <p>2. Chức năng của tiền</p> <p>3. Quy luật lưu thông tiền tệ và lạm phát</p> <p>IV. QUY LUẬT GIÁ TRỊ</p> <p>1. Nội dung, yêu cầu của quy luật giá trị</p> <p>2. Tác dụng của quy luật giá trị</p>			
3	<p>Chương 3</p> <p>SẢN XUẤT GIÁ TRỊ THẶNG DƯ VÀ QUÁ TRÌNH TÍCH LŨY TƯ BẢN</p> <p>I. SỰ CHUYỂN HÓA CỦA TIỀN THÀNH TƯ BẢN</p> <p>1. Công thức chung của tư bản</p> <p>2. Mâu thuẫn của công thức chung của tư bản</p> <p>3. Hàng hóa sức lao động</p> <p><i>3.1. Sức lao động và điều kiện biến sức lao động thành hàng hóa</i></p> <p><i>3.2. Hai thuộc tính của hàng hóa sức lao động</i></p> <p>II. SỰ SẢN XUẤT RA GIÁ TRỊ THẶNG DƯ VÀ QUY LUẬT KINH TẾ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN</p>	5	4	9

<p>1. Quá trình sản xuất giá trị thặng dư</p> <p>2. Bản chất của tư bản. Tư bản bất biến và tư bản khả biến</p> <p><i>2.1. Bản chất của tư bản</i></p> <p><i>2.2. Tư bản bất biến và tư bản khả biến</i></p> <p>3. Tỷ suất và khối lượng giá trị thặng dư</p> <p>4. Hai phương pháp sản xuất giá trị thặng dư</p> <p><i>4.1. Sản xuất giá trị thặng dư tuyệt đối</i></p> <p><i>4.2. Sản xuất giá trị thặng dư tương đối</i></p> <p>5. Sản xuất giá trị thặng dư – quy luật kinh tế tuyệt đối của CNTB</p> <p>I. TIỀN CÔNG TRONG CHỦ NGHĨA TƯ BẢN</p> <p>1. Bản chất kinh tế của tiền công</p> <p>2. Các hình thức cơ bản của tiền công</p> <p>3. Tiền công danh nghĩa và tiền công thực tế</p> <p>II. TÍCH LŨY TƯ BẢN</p> <p>1. Thực chất và động cơ của tích lũy tư bản</p> <p>2. Những nhân tố quyết định quy mô của tích lũy tư bản</p> <p>3. Quy luật chung của tích lũy tư bản</p>			
---	--	--	--

	<p>3.1. <i>Quá trình tích lũy tư bản là quá trình tích tụ và tập trung tư bản ngày càng tăng</i></p> <p>3.2. <i>Quá trình tích lũy tư bản là quá trình tăng cấu tạo hữu cơ của tư bản</i></p> <p>3.3. <i>Quá trình tích lũy tư bản là quá trình bản cùng hóa giai cấp vô sản</i></p>			
4	<p style="text-align: center;">Chương 4 TÁI SẢN XUẤT TƯ BẢN XÃ HỘI VÀ CÁC HÌNH THỨC BIỂU HIỆN CỦA GIÁ TRỊ THẶNG DƯ</p> <p>I. TUẦN HOÀN VÀ CHUYỂN TƯ BẢN</p> <p>1. Tuần hoàn của tư bản</p> <p>2. Chu chuyển của tư bản</p> <p>3. Tư bản cố định và tư bản lưu động</p> <p>II. TÁI SẢN XUẤT TƯ BẢN XÃ HỘI</p> <p>1. Những vấn đề chung của tái sản xuất tư bản xã hội</p> <p><i>1.1. Tổng sản phẩm xã hội</i></p> <p><i>1.2. Hai khu vực của nền sản xuất xã hội</i></p> <p><i>1.1. Tư bản xã hội</i></p> <p><i>1.2. Những giả định khi nghiên cứu tái sản xuất tư bản xã hội</i></p> <p>2. Điều kiện thực hiện sản phẩm xã hội trong tái sản xuất giản đơn</p> <p>3. Điều kiện để thực hiện sản phẩm xã hội trong tái sản xuất mở</p>	4	2	6

	<p>rộng</p> <p>4. Ý nghĩa thực tiễn</p> <p>III. CÁC HÌNH THỨC BIỂU HIỆN CỦA GIÁ TRỊ THẶNG DƯ</p> <p>1. Chi phí sản xuất tư bản chủ nghĩa, lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận</p> <p><i>1.1. Chi phí sản xuất tư bản chủ nghĩa</i></p> <p><i>1.2. Lợi nhuận</i></p> <p><i>1.3. Tỷ suất lợi nhuận</i></p> <p>2. Lợi nhuận bình quân và giá cả sản xuất</p> <p><i>2.1. Cạnh tranh trong nội bộ ngành và sự hình thành giá trị thị trường</i></p> <p><i>2.2. Cạnh tranh giữa các ngành và sự hình thành lợi nhuận bình quân</i></p> <p><i>2.3. Sự chuyển hoá giá trị hàng hoá thành giá cả sản xuất</i></p> <p>3. Sự phân chia giá trị thặng dư trong chủ nghĩa tư bản</p> <p><i>3.1. Tư bản thương nghiệp và lợi nhuận thương nghiệp</i></p> <p><i>3.2. Tư bản cho vay và lợi tức cho vay</i></p> <p><i>3.3. Quan hệ tín dụng tư bản chủ nghĩa; Ngân hàng và lợi nhuận ngân hàng</i></p> <p><i>3.1. Công ty cổ phần, tư bản giả và thị trường chứng khoán</i></p> <p><i>3.5. Địa tô</i></p> <p><i>3.5.1. Lịch sử phân tích địa tô</i></p> <p><i>3.5.2. Sở hữu đất đai và địa tô</i></p>			
--	---	--	--	--

	<p><i>trong chủ nghĩa tư bản</i></p> <p>3.5.3. <i>Bản chất của địa tô tư bản chủ nghĩa</i></p> <p>3.5.4. <i>Các hình thức địa tô tư bản chủ nghĩa</i></p> <p>4. Ý nghĩa thực tiễn</p>			
5	<p>Chương 5</p> <p>CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐỘC QUYỀN VÀ CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC</p> <p>I. CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐỘC QUYỀN</p> <p>1. Nguyên nhân hình thành CNTB độc quyền</p> <p>2. Những đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền</p> <p>2.1. <i>Tập trung sản xuất và các tổ chức độc quyền</i></p> <p>2.2. <i>Tư bản tài chính và bọn đầu sỏ tài chính</i></p> <p>2.3. <i>Xuất khẩu tư bản</i></p> <p>2.4. <i>Sự phân chia thế giới về mặt kinh tế giữa các tổ chức độc quyền</i></p> <p>2.5. <i>Sự phân chia thế giới về mặt lãnh thổ giữa các cường quốc đế quốc</i></p> <p>3. Biểu hiện hoạt động của quy luật giá trị và quy luật giá trị thặng dư trong giai đoạn chủ nghĩa tư bản độc quyền</p> <p>3.1. <i>Quan hệ giữa độc quyền và cạnh tranh</i></p>	6	3	9

<p>3.2. Biểu hiện hoạt động của quy luật giá trị và quy luật giá trị thặng dư</p> <p>3.2.1. Biểu hiện hoạt động của quy luật giá trị</p> <p>3.2.2. Biểu hiện của quy luật giá trị thặng dư</p> <p>II. CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC</p> <p>1. Nguyên nhân ra đời và bản chất của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước</p> <p>1.1. Nguyên nhân hình thành và phát triển của CNTB độc quyền nhà nước</p> <p>1.2. Bản chất của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước</p> <p>2. Những biểu hiện của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước</p> <p>2.1. Sự kết hợp về nhân sự giữa tổ chức độc quyền và nhà nước</p> <p>2.2. Sự hình thành và phát triển của sở hữu tư bản độc quyền nhà nước</p> <p>2.3. Sự điều tiết kinh tế của nhà nước tư sản</p> <p>3. Đặc trưng của chủ nghĩa tư bản hiện đại</p> <p>3.1. Sự phát triển nhảy vọt về lực lượng sản xuất, tuy nhiên sự phát triển không đồng đều trong hệ thống kinh tế thế giới tư bản chủ nghĩa ngày càng tăng</p> <p>3.2. Nền kinh tế có xu hướng chuyển từ kinh tế công nghiệp sang kinh tế tri thức</p>			
---	--	--	--

	<p>3.3. Các công ty xuyên quốc gia ngày càng đóng vai trò to lớn trong nền kinh tế thế giới</p> <p>3.4. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của các nước tư bản chủ nghĩa có xu hướng giảm sút, tính không ổn định của nền kinh tế tăng lên</p> <p>4. Đánh giá chung về vai trò và hạn chế của chủ nghĩa tư bản</p> <p>4.1. Vai trò của chủ nghĩa tư bản đối với sự phát triển của nền sản xuất xã hội</p> <p>4.2. Giới hạn lịch sử của chủ nghĩa tư bản</p> <p>5. Xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản</p> <p>III. XU HƯỚNG VẬN ĐỘNG CỦA CÁC QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI</p> <p>1. Quá trình tự điều chỉnh của các nước tư bản phát triển</p> <p>1.1. Điều chỉnh các quan hệ kinh tế</p> <p>1.2. Điều chỉnh hệ thống chính trị</p> <p>2. Quá trình quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội ở các nước đang phát triển</p>			
6	<p>Chương 6</p> <p>SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN VÀ CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA</p> <p>I. SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN</p> <p>1. Giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công</p>	2	1	3

<p>nhân</p> <p><i>1.1. Khái niệm giai cấp công nhân</i></p> <p><i>1.2. Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.</i></p> <p>2. Những điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p><i>2.1. Địa vị kinh tế - xã hội của giai cấp công nhân trong xã hội TBCN</i></p> <p><i>2.2. Những đặc điểm chính trị - xã hội của giai cấp công nhân</i></p> <p>II. CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA</p> <p>1. Cách mạng xã hội chủ nghĩa và nguyên nhân của nó</p> <p><i>1.1. Khái niệm cách mạng xã hội chủ nghĩa</i></p> <p><i>1.2. Nguyên nhân của cách mạng xã hội chủ nghĩa</i></p> <p>2. Mục tiêu, nội dung, động lực của cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p><i>2.1. Mục tiêu của cách mạng xã hội chủ nghĩa</i></p> <p><i>2.2. Động lực của cách mạng xã hội chủ nghĩa</i></p> <p><i>2.3. Nội dung của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa</i></p> <p>III. HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI CỘNG SẢN CHỦ NGHĨA</p> <p>1. Xu hướng tất yếu của sự xuất hiện hình thái kinh tế - xã hội CSCN</p> <p>- Hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa:</p> <p>2. Hai giai đoạn của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa</p>			
---	--	--	--

	<p><i>2.1. Quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen</i></p> <p><i>2.2. Quan điểm của V.I.Lênin</i></p>			
7	<p>Chương 7</p> <p>NHỮNG VẤN ĐỀ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI CÓ TÍNH QUY LUẬT TRONG TIẾN TRÌNH CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA</p> <p>I. XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ NỀN DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA</p> <p>1. Xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p><i>1.1. Khái niệm nhà nước xã hội chủ nghĩa</i></p> <p><i>1.2. Đặc trưng, chức năng và nhiệm vụ của nhà nước xã hội chủ nghĩa</i></p> <p>2. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p><i>2.1. Khái lược vấn đề dân chủ</i></p> <p><i>2.2. Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lê nin về các đặc điểm của dân chủ</i></p> <p><i>2.3. Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa</i></p> <p>II. XÂY DỰNG NỀN VĂN HÓA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA</p> <p>1. Văn hoá và nền văn hoá</p> <p><i>1.1. Văn hoá</i></p> <p><i>1.2. Nền văn hoá</i></p> <p>2. Nền văn hoá xã hội chủ nghĩa</p> <p>3. Nội dung và phương thức xây dựng nền văn hoá xã hội chủ</p>	2	1	3

	<p>nghĩa</p> <p><i>3.1. Những nội dung cơ bản của nền văn hóa xã hội chủ nghĩa</i></p> <p><i>3.2. Phương thức xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa</i></p> <p>III. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO</p> <p>1. Vấn đề dân tộc và những nguyên tắc cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin trong việc giải quyết vấn đề dân tộc</p> <p><i>1.1. Khái niệm dân tộc</i></p> <p><i>1.2. Hai xu hướng phát triển dân tộc</i></p> <p><i>1.3. Những nguyên tắc cơ bản của Chủ nghĩa Mác- Lênin trong việc giải quyết vấn đề dân tộc</i></p> <p>2. Tôn giáo và những nguyên tắc cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo</p> <p><i>2.1. Khái niệm</i></p> <p><i>2.2. Vấn đề tôn giáo trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội</i></p> <p><i>2.3. Những nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</i></p>			
8	<p>Chương 8: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI HIỆN THỰC VÀ TRIỂN VỌNG</p> <p>I. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI HIỆN THỰC</p> <p>1. Cách mạng tháng Mười Nga và mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực đầu tiên trên thế giới</p> <p><i>1.1. Cách mạng tháng Mười Nga</i></p> <p><i>1.2. Mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực</i></p>	1	1	2

	<p><i>đầu tiên trên thế giới</i></p> <p>2. Sự ra đời của hệ thống xã hội chủ nghĩa và những thành tựu của nó</p> <p><i>2.1. Sự ra đời và phát triển của hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa</i></p> <p><i>2.2. Những thành tựu của chủ nghĩa xã hội hiện thực</i></p> <p>II. SỰ KHỦNG HOẢNG, SỤP ĐỔ CỦA MÔ HÌNH CHỦ NGHĨA XÃ HỘI XÔVIẾT VÀ NGUYÊN NHÂN CỦA NÓ</p> <p>1. Sự khủng hoảng và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội XôViết</p> <p>2. Nguyên nhân dẫn đến sự khủng hoảng và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội XôViết</p> <p><i>2.1. Nguyên nhân sâu xa dẫn đến sự khủng hoảng và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội XôViết</i></p> <p><i>2.2. Nguyên nhân chủ yếu, trực tiếp dẫn đến sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội XôViết</i></p> <p>III. TRIỂN VỌNG CNXH</p> <p>1. Chủ nghĩa tư bản – không phải là tương lai của xã hội loài người</p> <p>2. Chủ nghĩa xã hội - tương lai của xã hội loài người</p> <p><i>2.1. Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu sụp đổ không có nghĩa là sự cáo chung của chủ nghĩa xã hội</i></p> <p><i>2.2. Các nước xã hội chủ nghĩa còn lại tiến hành cải cách, đổi mới và ngày càng đạt được những thành tựu to lớn</i></p>			
	HƯỚNG DẪN ÔN TẬP	1		
Tổng		28	17	Tổng 45 tiết

7/ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Giảng viên giới thiệu lý thuyết kết hợp với thảo luận thực tiễn ngay trên lớp; sinh viên được khuyến khích chủ động thảo luận, đặt câu hỏi bất cứ lúc nào trong quá trình giảng.
- Sinh viên tự nghiên cứu và thảo luận ngay tại lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Các bài thảo luận này có thể báo trước hoặc không báo trước;
- Chuyên gia đến nói chuyện về chủ đề liên quan (sẽ có thông báo cụ thể sau)

8/ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA - ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN HỌC

Hình thức đánh giá	Tỷ trọng
Điểm chuyên cần	20%
Bài tập cá nhân (tiểu luận), nhóm	20%
Thi hết môn	60%

8.1. Điểm chuyên cần:

- Đánh giá dựa trên mức độ tham gia của từng sinh viên vào trong bài giảng và thảo luận cả trên lớp và sau giờ học. Chấm chỉ lên lớp không có nghĩa là bạn sẽ được điểm chuyên cần cao!

- Điểm chuyên cần < 5 sẽ không được tham gia kì thi kết thúc môn học.

8.2. Bài tập cá nhân

- **Viết tiểu luận:** Sinh viên sẽ lựa chọn một trong số các chủ đề về tình hình kinh tế chính trị Việt Nam liên quan đến nội dung môn học

+ **Đề tài cụ thể:** Sẽ được thông báo vào thời gian thích hợp

+ **Yêu cầu:** viết tay hoặc đánh máy

+ **Thời gian nộp bài:** 1 tháng (tính từ ngày thông báo tên đề tài)

- **Kiểm tra nhanh:** Sinh viên sẽ làm một bài kiểm tra nhanh khoảng 15 – 30 phút khi kết thúc mỗi chương học

8.3. Thi kết thúc học phần

Có nhiều đề thi khác nhau, mỗi đề thi có cấu trúc như sau:

- Phần câu hỏi trắc nghiệm (60%)
- Phần tự luận (40%)

- Thời gian thi: 90 phút
- Sinh viên không được mang tài liệu hay các trang thiết bị lưu trữ điện tử vào phòng thi trong môn thi này.
- Nội dung thi sẽ được thông báo trước khi kết thúc môn học 01 tuần. Các vấn đề thắc mắc liên quan đến thi cử sẽ được giảng viên giải quyết trong tuần cuối cùng của môn học (hỏi đáp trong thời gian ôn thi qua điện thoại và email)
- Gợi ý để học và thi tốt: Đọc tài liệu tham khảo, theo dõi các bản tin về kinh tế chính trị và tập đưa ra nhận định trên cơ sở kiến thức đã được học.

9/ QUY ĐỊNH/CHÍNH SÁCH CHUNG ĐỐI VỚI MÔN HỌC

Sau đây là một số quy định chung/chính sách bắt buộc sinh viên phải tuân thủ khi học môn này. Sinh viên cần phải đọc kỹ và nếu có phần nào chưa rõ cần hỏi ngay (trường hợp không đọc mà sau này vi phạm sẽ phải chịu phạt).

9.1. Quy định về chuẩn bị bài xemina

- Giáo viên đưa ra chủ đề, sinh viên về chuẩn bị theo nhóm đã được giáo viên phân công
- Nhóm và cá nhân nào chuẩn bị không tốt, sẽ bị trừ vào điểm rèn luyện

9.2. Quy định về bài tiểu luận

- Sinh viên phải làm bài tiểu luận (tính điểm kiểm tra giữa kì)
- Sinh viên nào không có bài tiểu luận, sẽ không có điểm và không được thi hết môn.

9.3. Quy định về thi hết môn

- Trắc nghiệm + tự luận + liên hệ vận dụng thực tế
- Thực hiện đúng theo quy định của phòng đào tạo Học viện Chính sách và Phát triển đưa ra

9.4. Quy định về giờ lên lớp

- Tham gia đủ và đúng giờ lên lớp theo quy định của nhà trường, sinh viên nghỉ 3 buổi sẽ bị đình chỉ thi môn học
- Việc tham dự đầy đủ là quan trọng vì các nội dung môn học được sắp xếp theo trình tự, phần sau dựa trên kiến thức phần trước. Nếu bạn bỏ phần nào đó bạn sẽ có thể không hiểu các phần tiếp theo và có thể mất hứng thú với môn học dẫn đến kết quả kém. Hơn nữa, một số vấn đề trong thi cử, có thể không có trong tài liệu hay giáo trình mà chỉ được giải thích trên lớp.

- Chuẩn bị theo hướng dẫn của từng bài giảng (Phần 10) trước khi lên lớp. Mang đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu của từng bài giảng.

- Mỗi giờ giảng trên lớp tương ứng với bạn cần phải học thêm 2 giờ ở nhà.

9.5. Chính sách đối với người khuyết tật

- Để tạo điều kiện tốt nhất hỗ trợ các đối tượng khuyết tật, trong buổi đầu tiên sinh viên cần thông báo ngay cho giảng viên/trợ giảng về các trường hợp khuyết tật (nếu có) của lớp. Thông báo này có thể do lớp trưởng hoặc trực tiếp người khuyết tật thực hiện;

- Người khuyết tật có thể sẽ được ưu tiên hơn tùy vào từng trường hợp cụ thể.

9.6. Liên lạc

- Thông tin sẽ chủ yếu thông qua email, do vậy sinh viên có nghĩa vụ check email thường xuyên vì mọi thông báo liên quan đến khóa học.

- Trong mỗi email liên lạc cần có đủ thông tin về người gửi: họ tên và lớp.

- Lớp trưởng chuyển cho giảng viên/trợ lý email của lớp và số điện thoại của lớp trưởng và lớp phó ngay buổi học đầu tiên.

- Mọi câu hỏi của sinh viên nên được thực hiện ngay trong hoặc sau buổi giảng trên lớp. Trong trường hợp phát sinh cần gấp có thể hỏi qua email, trường hợp cần tư vấn riêng mà qua email khó trao đổi sinh viên có thể chủ động hẹn gặp trực tiếp.

9.7. Các quy định khác

- Giáo viên sẽ đưa ra tùy theo tình hình mỗi lớp

- Sinh viên cần tuân thủ quy định chung khác của Học viện về tham dự môn học cũng như trong đánh giá, thi cử./.

10/ TÀI LIỆU HỌC TẬP

10.1. Tài liệu chính

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo: Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, NXB. Chính trị quốc gia, Hà nội, 2016 (giáo trình 1)

2. Khoa Triết học và Chính trị học (2014), *Tập bài giảng môn Nguyên lý II*.

3. TS. Trần Đình Thảo (Chủ biên), (2010), *Giáo trình Kinh tế chính trị*, NXB. Chính trị Quốc gia (giáo trình 2)

10.2. Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo: Giáo trình Kinh tế chính trị (Dùng cho các khối ngành kinh tế - Quản trị kinh doanh trong các trường đại học, cao đẳng), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008 (Giáo trình 3)

2. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh: Giáo trình kinh tế học chính trị Mác – Lênin, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà nội, 2007 (giáo trình 4)

3. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc, Nxb CTQG, HN, 2016.

4. Tạp chí kinh tế dự báo, số ra hàng tháng

5. Tạp chí kinh tế phát triển.

PHÓ TRƯỞNG KHOA

PHỤ TRÁCH KHOA

TS. Ngô Minh Thuận